

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính**  
**thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nội vụ tỉnh Quảng Ninh**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NINH**

Căn cứ Luật tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 106/TTr-SNV ngày 03/8/2018,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nội vụ tỉnh Quảng Ninh (có danh mục thủ tục hành chính kèm theo).

Ủy ban nhân dân tỉnh giao: Giám đốc Sở Nội vụ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố căn cứ danh mục, nội dung thủ tục hành chính đã được công bố, chỉ đạo xây dựng và phê duyệt chi tiết trình tự giải quyết thủ tục hành chính, đáp ứng yêu cầu tiêu chuẩn hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2015 để tin học hóa việc giải quyết thủ tục hành chính.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 2392/QĐ-UBND ngày 29/7/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh về việc công bố danh mục và nội dung thủ tục hành chính được chuẩn hóa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nội vụ.

**Điều 3.** Các ông, bà: Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Trung tâm Hành chính công tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

**Nơi nhận:**

- Cục KSTTHC, Văn phòng CP (để b/c);
- TT Tỉnh ủy, HĐND tỉnh (để b/c);
- CT, P1 UBND tỉnh;
- Như điều 3 (để thực hiện);
- V0, KSTT1-4, TH5;
- Trung tâm Thông tin;
- Lưu: VT, KSTT1.

**CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Đức Long**



**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**  
**THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ NỘI VỤ**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 31.99.../QĐ-UBND)

Ngày...20 tháng 8 năm 2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh)

**A. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ NỘI VỤ: 80 TTHC**

| STT                                       | Tên thủ tục hành chính                                           | Thời gian giải quyết (ngày làm việc) | Địa điểm thực hiện                                                                                    | Phí, lệ phí (VNĐ) | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | Thực hiện tiếp nhận và trả kết quả theo Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg |       |
|-------------------------------------------|------------------------------------------------------------------|--------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------|-------|
| I. Lĩnh vực Thi đua-Khen thưởng (08 TTHC) |                                                                  |                                      |                                                                                                       |                   |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                                                                      |       |
| 1                                         | Thủ tục tặng thưởng Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh. | 12                                   | Trung tâm hành chính công tỉnh (Tầng 1, Tòa nhà liên cơ quan số 2, phường Hồng Hà, thành phố Hạ Long) | Không             | <div>- Luật Thi đua- Khen thưởng số 15/2003/QH 11; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Thi đua-KT ngày 14/6/2005 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Thi đua-KT ngày 16/11/2013;<br/>- Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ;<br/>- Thông tư số 08/2017/TT-BNV ngày 27/10/2017 của Bộ Nội vụ.</div> | X                                                                    | Không |
| 2                                         | Thủ tục tặng Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh.                | 12                                   |                                                                                                       |                   |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | X                                                                    | Không |
| 3                                         | Thủ tục tặng danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh.                | 12                                   |                                                                                                       |                   |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | X                                                                    | Không |



|   |                                                                                          |    |   |       |
|---|------------------------------------------------------------------------------------------|----|---|-------|
| 4 | Thủ tục tặng danh hiệu Tập thể lao động xuất sắc.                                        | 12 | X | Không |
| 5 | Thủ tục tặng thưởng Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh theo đợt hoặc chuyên đề. | 12 | X | Không |
| 6 | Thủ tục tặng Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh theo đợt hoặc chuyên đề.                | 12 | X | Không |
| 7 | Thủ tục tặng thưởng Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về thành tích đột xuất.  | 12 | X | Không |
| 8 | Thủ tục tặng thưởng Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh                          | 12 | X | Không |

|                                              |                                                                      |                                         |                                                                                                       |       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |   |   |  |
|----------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---|---|--|
|                                              | Về thành tích đối ngoại.                                             |                                         |                                                                                                       |       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |   |   |  |
| II. Lĩnh vực Tổ chức phi chính phủ (17 TTHC) |                                                                      |                                         |                                                                                                       |       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |   |   |  |
| 1                                            | Thủ tục công nhận bản văn đồng thành lập hội                         | 28                                      | Trung tâm hành chính công tỉnh (Tầng 1, Tòa nhà liên cơ quan số 2, phường Hồng Hà, thành phố Hà Long) | Không | <p>- Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21/4/ 2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội;</p> <p>- Nghị định số 33/2012/NĐ-CP ngày 13/4/2012 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21/4/2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội;</p> <p>- Thông tư số 03/2014/TT-BNV ngày 19/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.</p> | X | X |  |
| 2                                            | Thủ tục thành lập hội                                                | 28                                      |                                                                                                       |       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | X | X |  |
| 3                                            | Thủ tục phê duyệt điều lệ hội                                        | 28                                      |                                                                                                       |       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | X | X |  |
| 4                                            | Thủ tục chia, tách; sáp nhập; hợp nhất hội                           | 28                                      |                                                                                                       |       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | X | X |  |
| 5                                            | Thủ tục đổi tên hội                                                  | 28                                      |                                                                                                       |       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | X | X |  |
| 6                                            | Thủ tục hội tự giải thể                                              | 28                                      | X                                                                                                     |       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | X |   |  |
| 7                                            | Thủ tục báo cáo tổ chức đại hội nhiệm kỳ. đại hội bất thường của hội | 23 (hoặc 13 ngày nếu không xin ý kiến). | X                                                                                                     |       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | X |   |  |
| 8                                            | Thủ tục cho phép hội đặt văn phòng đại                               | 13                                      | X                                                                                                     |       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | X |   |  |

|    |                                                                                           |    |  |  |  |   |   |
|----|-------------------------------------------------------------------------------------------|----|--|--|--|---|---|
|    | diện                                                                                      |    |  |  |  |   |   |
|    | Thủ tục cấp giấy phép thành lập và công nhận điều lệ quỹ                                  | 38 |  |  |  | X | X |
| 10 | Thủ tục công nhận quỹ đủ điều kiện hoạt động và công nhận thành viên Hội đồng quản lý quỹ | 28 |  |  |  | X | X |
| 11 | Thủ tục công nhận thay đổi, bổ sung thành viên Hội đồng quản lý quỹ                       | 13 |  |  |  | X | X |
| 12 | Thủ tục thay đổi giấy phép thành lập và công nhận điều lệ (sửa đổi, bổ sung) quỹ          | 28 |  |  |  | X | X |
| 13 | Thủ tục cấp lại giấy phép thành lập và công nhận điều                                     | 13 |  |  |  | X | X |

|    |                                                                          |    |  |  |  |   |   |
|----|--------------------------------------------------------------------------|----|--|--|--|---|---|
|    | lệ quỹ                                                                   |    |  |  |  |   |   |
|    | Thủ tục cho phép quỹ hoạt động trở lại sau khi bị tạm đình chỉ hoạt động | 13 |  |  |  | X | X |
| 15 | Thủ tục hợp nhất, sáp nhập, chia, tách quỹ                               | 28 |  |  |  | X | X |
| 16 | Thủ tục đổi tên quỹ                                                      | 13 |  |  |  | X | X |
| 17 | Thủ tục quỹ tự giải thể                                                  | 13 |  |  |  | X | X |

### III. Lĩnh vực Tổ chức đơn vị sự nghiệp công lập (03 TTHC)

|   |                                               |                                         |                                                                                                       |       |                                                                                                                                         |   |   |
|---|-----------------------------------------------|-----------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---|---|
| 1 | Thủ tục thành lập đơn vị sự nghiệp công lập   | 33 (hoặc 13 ngày nếu không xin ý kiến). | Trung tâm hành chính công tỉnh (Tầng 1, Tòa nhà liên cơ quan số 2, phường Hồng Hà, thành phố Hà Long) | Không | - Nghị định số 55/2012/NĐ-CP ngày 28/6/2012 của Chính phủ;<br>- Quyết định số 388/2017/QĐ-UBND ngày 06/5/2018 của UBND tỉnh Quảng Ninh. | X | X |
| 2 | Thủ tục tổ chức lại đơn vị sự nghiệp công lập | 35 (hoặc 14 ngày nếu không xin ý kiến). |                                                                                                       |       |                                                                                                                                         | X | X |
| 3 | Thủ tục giải thể đơn vị sự nghiệp công lập    | 35 (hoặc 14 ngày nếu không xin ý kiến). |                                                                                                       |       |                                                                                                                                         | X | X |

**IV. Lĩnh vực Công chức (06 TTHC)**

|                                                                                    |                       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                                                                                                       |                                                                                                                                                                                                                    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |   |   |
|------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---|---|
|  | Thủ tục thi công chức | + Thời hạn nộp hồ sơ: 30 ngày, kể từ ngày thông báo tuyển dụng trên phương tiện thông tin đại chúng;<br>+ 07 ngày trước khi thi (xét) tuyển phải niêm yết công khai danh sách người đủ điều kiện dự thi;<br>+ Trong 15 ngày, kể từ hết hạn nộp hồ sơ, UBND tỉnh ban hành quyết định thành lập Hội đồng tuyển dụng;<br>+ Chậm nhất sau 15 ngày kể từ ngày tổ chức chấm thi xong, HD tuyển dụng phải báo cáo kết quả thi tuyển; | Trung tâm hành chính công tỉnh (Tầng 1, Tòa nhà liên cơ quan số 2, phường Hồng Hà, thành phố Hà Long) | Dưới 100 thí sinh:<br>500.000đ/thí sinh/lần dự thi;<br>Từ 100 đến dưới 500 thí sinh:<br>400.000đ/thí sinh/lần dự thi;<br>Từ 500 thí sinh trở lên:<br>300.000đ/thí sinh/lần dự thi<br>+ Phúc khảo: 150.000đ/bài thi | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Cán bộ, công chức số 22/2008/QH12 ngày 13/11/2008 của Quốc hội;</li> <li>- Nghị định số 24/2010/NĐ-CP ngày 15/3/2010 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức;</li> <li>- Nghị định số 93/2010/NĐ-CP ngày 31/8/2010 của Chính phủ sửa đổi một số điều của Nghị định số 24/2010/NĐ-CP;</li> <li>- Thông tư số 13/2010/TT-BNV ngày 30/12/2010 của Bộ Nội vụ quy định chi tiết một số điều về tuyển dụng và nâng ngạch công chức của Nghị định số 24/2010/NĐ-CP;</li> <li>- Thông tư số 11/2014/TT-BNV ngày 09/10/2014 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định chức danh, mã số ngạch và tiêu chuẩn nghiệp vụ chuyên môn các ngạch công chức chuyên ngành hành chính;</li> <li>- Thông tư số 03/2015/TT-BNV ngày 10/03/2015 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung Điều</li> </ul> |   |   |
|                                                                                    | Thủ tục xét công chức | <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Trong thời hạn 15 ngày, kể từ khi nhận được kết quả thi(xét) tuyển, CQ tuyển dụng phải niêm yết công khai kết quả thi (xét)tuyển, danh sách người dự kiến trúng tuyển;</li> <li>+ Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày niêm yết công khai kết quả thi tuyển,</li> </ul>                                                                                                                |                                                                                                       |                                                                                                                                                                                                                    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | X | X |

|  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |  |  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |  |  |
|--|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|--|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|--|
|  | <div data-bbox="1197 306 1476 601" data-label="Image"> </div> <p>người dự thi (xét tuyển) có quyền gửi đơn xin phúc khảo;</p> <p>+ Trong thời hạn 15 ngày, kể từ khi hết thời hạn nhận đơn phúc khảo, người đứng đầu Hội đồng thi tuyển phải tổ chức chấm phúc khảo;</p> <p>+ Trong thời hạn 15 ngày, kể từ khi có QĐ phê duyệt kết quả tuyển dụng người đứng đầu Hội đồng tuyển dụng phải gửi thông báo công nhận kết quả trúng tuyển đến người dự tuyển; theo địa chỉ đã đăng ký;</p> <p>+ Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được thông báo trúng tuyển, người trúng tuyển phải đến cơ quan tuyển dụng để hoàn thiện hồ sơ (thời gian xin ra hạn hồ sơ không quá 15 ngày, nếu có lý do chính đáng);</p> <p>+ Trong thời hạn 15 ngày, kể từ khi hoàn thiện đủ hồ sơ, UBND tỉnh phải ban</p> |  |  | <p>9 Thông tư số 13/2010/TT-BNV ngày 30/12/2010 của Bộ Nội vụ quy định chi tiết một số điều về tuyển dụng và nâng ngạch công chức của Nghị định số 24/2010/NĐ-CP;</p> <p>- Thông tư số 228/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức;</p> <p>- Quyết định số 388/2017/QĐ-UBND ngày 8/02/2017 của UBND tỉnh Quảng Ninh.</p> |  |  |
|--|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|--|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|--|

|   |                                                                                                                                                         |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                                                                                                       |                                                                                                                                                                                                                                                   |  |  |  |
|---|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|--|--|
|   |                                                                                                                                                         | hành quyết định tuyển dụng đối với người trúng tuyển                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                                                                                                       |                                                                                                                                                                                                                                                   |  |  |  |
| 3 | <br>Thủ tục tiếp nhận trường hợp đặc biệt trong tuyển dụng công chức | + Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị của UBND tỉnh, Bộ Nội vụ (hoặc Ban Tổ chức Trung ương) có văn bản trả lời, trường hợp không trả lời coi như đồng ý;                                                                                                                                                                                        | Trung tâm hành chính công tỉnh (Tầng 1, Tòa nhà liên cơ quan số 2, phường Hồng Hà, thành phố Hà Long) | Ngạch chuyên viên, chuyên viên chính:<br>- Dưới 100 thí sinh:<br>700.000đ/thí sinh/lần dự thi;<br>- Từ 100 đến dưới 500 thí sinh:<br>600.000đ/thí sinh/lần dự thi;<br>- Từ 500 thí sinh trở lên:<br>500.000đ/thí sinh/lần dự thi;<br>+ Phúc khảo: |  |  |  |
| 4 | Thủ tục thi nâng ngạch công chức                                                                                                                        | + Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày thông báo điểm thi, công chức có quyền gửi đề nghị phúc khảo đến Hội đồng thi nâng ngạch công chức;<br>+ Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày hết hạn nhận đơn phúc khảo, Hội đồng thi có trách nhiệm chấm và công bố kết quả phúc khảo;<br>+ Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày hoàn thành báo cáo phê duyệt kết quả kỳ thi và danh |                                                                                                       |                                                                                                                                                                                                                                                   |  |  |  |

|   |                                                                                                                                                              |                                                                                                                                                                                                              |                                                                                                                                  |       |   |   |
|---|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------|---|---|
|   |                                                                                                                                                              |                                                                                                                                                                                                              |                                                                                                                                  |       |   |   |
|   |                                                                           | sách trúng tuyển người<br>đứng đầu cơ quan có<br>thẩm quyền quyết định<br>kết quả kỳ thi và danh<br>sách người trúng tuyển<br>*thông báo cho cơ quan<br>quản lý công chức có<br>công chức tham dự kỳ<br>thi. | 150.000đ/bài<br>thi.                                                                                                             |       |   |   |
| 5 | Thủ tục xếp<br>ngạch, bậc<br>lương đối với<br>trường hợp đã<br>có thời gian<br>công tác có<br>đóng bảo<br>hiểm xã hội<br>bắt buộc khi<br>được tuyển<br>dụng. | + Trong thời hạn 30<br>ngày, kể từ ngày nhận<br>được hồ sơ đề nghị của<br>UBND tỉnh, Bộ Nội vụ<br>(hoặc Ban Tổ chức<br>Trung ương) có văn bản<br>trả lời, trường hợp không<br>trả lời coi như đồng ý;        | Trung tâm<br>hành chính<br>công tỉnh<br>(Tầng 1, Tòa<br>nhà liên cơ<br>quan số 2,<br>phường<br>Hồng Hà,<br>thành phố Hà<br>Long) | Không | X | X |
| 6 | Thủ tục xét<br>chuyên cán<br>bộ, công chức<br>cấp xã thành<br>công chức từ<br>cấp huyện trở<br>lên.                                                          | + Căn cứ nhu cầu, số<br>lượng công chức đề nghị<br>xét chuyển hàng năm để<br>xây dựng kế hoạch thực<br>hiện                                                                                                  |                                                                                                                                  |       | X | X |

V. Lĩnh vực Viên chức (04 TTHC)

|                                                                                                                                   |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |          |          |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|----------|
|                                                                                                                                   |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |          |          |
| <div data-bbox="1189 222 1445 494" data-label="Image"> </div> <p>Thủ tục thi (xét) thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức</p> | <p>+ Trước ngày thi ít nhất 15 ngày Hội đồng thi gửi thông báo triệu tập thí sinh dự thi, thông báo thời gian, địa điểm ôn thi (nếu có) và địa điểm tổ chức thi cho các thí sinh có đủ điều kiện dự thi;</p> <p>+ Trước ngày thi 01 ngày, Hội đồng thi niêm yết danh sách thí sinh theo sổ bảo danh và theo phòng thi, sơ đồ vị trí các phòng thi, nội quy thi, hình thức thi, thời gian thi đối với từng môn thi tại địa điểm tổ chức thi.</p> | <p>Trung tâm hành chính công tỉnh (Tầng 1, Tòa nhà liên cơ quan số 2, phường Hồng Hà, thành phố Hạ Long)</p> <p>1/ Thăng hạng CDNN VC hàng I</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Dưới 50 thí sinh: 1.400.000đ /thí sinh /lần dự thi;</li> <li>- Từ 50 đến dưới 100 thí sinh: 1.300.000đ/thí sinh/lần dự thi;</li> <li>- Từ 100 thí sinh trở lên: 1.200.000đ/thí sinh/lần dự thi.</li> </ul> <p>2/ Thăng hạng CDNN VC hàng II, hàng III</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Dưới 100 thí sinh: 700.000đ/thí sinh/lần dự thi;</li> <li>- Từ 100 đến dưới 500 thí sinh: 600.000đ/thí</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Viên chức số 58/2010/QH12 ngày 15/11/2010 của Quốc hội;</li> <li>- Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12/4/2012 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;</li> <li>- Thông tư số 12/2012/TT-BNV ngày 18/12/2012 của Bộ Nội vụ quy định về chức danh nghề nghiệp và thay đổi chức danh nghề nghiệp đối với viên chức;</li> <li>- Thông tư số 16/2012/TT-BNV ngày 28/12/2012 của Bộ Nội vụ;</li> <li>- Thông tư số 228/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức;</li> <li>- Các Thông tư quy định tiêu chuẩn CDNN của các bộ chuyên ngành</li> <li>- Quyết định số 388/2017/QĐ-UBND ngày 08/02/2017 của UBND tỉnh Quảng Ninh.</li> </ul> | <p>X</p> | <p>X</p> |



|   |                                               |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                                                                                                                                                                                                                                                      |  |  |
|---|-----------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|--|
|   |                                               |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | sinh/lần dự thi;<br>- Từ 500 thí<br>sinh trở lên:<br>500.000đ/thí<br>sinh/lần dự thi;<br>+ Phúc khảo:<br>150.000đ/bài<br>thi.                                                                                                                        |  |  |
| 2 | Thủ tục thi<br>tuyển viên<br>chức             | + Thời hạn nộp hồ sơ: 20<br>ngày, kể từ ngày thông báo<br>tuyển dụng trên phương tiện<br>thông tin đại chúng;<br>+ 10 ngày trước ngày thi<br>tuyển phải niêm yết công khai<br>danh sách người đủ điều kiện<br>dự thi;<br>+ Trong 15 ngày, kể từ hết<br>hạn nộp hồ sơ, UBND tỉnh<br>ban hành quyết định thành lập<br>Hội đồng tuyển dụng;<br>+ Trong thời hạn 20 ngày, kể<br>từ ngày công bố kết quả tuyển<br>dụng, người trúng tuyển viên<br>chức phải đến ký kết hợp<br>đồng lao động;<br>+ Trong thời hạn 20 ngày, kể<br>từ ngày ký hợp đồng lao<br>động, người trúng tuyển phải<br>đến nhận việc (tư trường hợp | + Dưới 100 thí<br>sinh:<br>500.000đ/thí<br>sinh/lần dự thi;<br>+ Từ 100 đến<br>dưới 500 thí<br>sinh:<br>400.000đ/thí<br>sinh/lần dự thi;<br>+ Từ 500 thí<br>sinh trở lên:<br>300.000đ/thí<br>sinh/lần dự thi.<br>+ Phúc khảo:<br>150.000đ/bài<br>thi |  |  |
| 3 | Thủ tục xét<br>tuyển viên<br>chức             |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                                                                                                                                                                                                                                                      |  |  |
| 4 | Thủ tục xét<br>tuyển đặc<br>cách viên<br>chức |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                                                                                                                                                                                                                                                      |  |  |

|  |  |  |  |  |  |
|--|--|--|--|--|--|
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |

có lý do chính đáng phải có đơn xin ra hạn).

**VII. Lĩnh vực công tác thanh niên (03 TTHC)**

|   |                                                              |    |                                                                                                       |       |                                                                                                                                                                                                                                                |   |   |
|---|--------------------------------------------------------------|----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---|---|
| 1 | Thủ tục thành lập tổ chức thanh niên xung phong ở cấp tỉnh   | 08 | Trung tâm hành chính công tỉnh (Tầng 1, Tòa nhà liên cơ quan số 2, phường Hồng Hà, thành phố Hà Long) | Không | - Nghị định số 12/2011/NĐ-CP ngày 30/01/2011 của Chính phủ về tổ chức và chính sách đối với thanh niên xung phong;<br>- Thông tư số 11/2011/TT-BNV ngày 26/9/2011 của Bộ Nội vụ hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 12/2011/NĐ-CP; | X | X |
| 2 | Thủ tục giải thể tổ chức thanh niên xung phong ở cấp tỉnh    | 08 |                                                                                                       | Không | - Thông tư số 18/2014/TT-BNV ngày 25/11/2014 của Bộ Nội vụ.                                                                                                                                                                                    | X | X |
| 3 | Thủ tục xác nhận phiên hiệu thanh niên xung phong ở cấp tỉnh | 23 |                                                                                                       | Không |                                                                                                                                                                                                                                                | X | X |

**VII. Lĩnh vực Chính quyền địa phương (01 TTHC)**

|   |                                            |    |                                                                    |       |                                                                                                                                                                                  |   |   |
|---|--------------------------------------------|----|--------------------------------------------------------------------|-------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---|---|
| 1 | Thủ tục thành lập thôn mới, tổ dân phố mới | 08 | Trung tâm hành chính công tỉnh (Tầng 1, Tòa nhà liên cơ quan số 2, | Không | - Thông tư số 04/2012/TT-BNV ngày 31/8/2012 của Bộ Nội vụ hướng dẫn về tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố;<br>- Thông tư số 09/2017/TT-BNV ngày 29/12/2017 của Bộ Nội vụ; | X | X |
|---|--------------------------------------------|----|--------------------------------------------------------------------|-------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---|---|

phường  
Hồng Hà,  
thành phố Hà  
Long)

**VIII. Lĩnh vực Văn thư- Lưu trữ (03 TTHC)**

|   |                                                                 |                                                                                                                                                                                                                |                                                     |                                                                                              |                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |       |       |
|---|-----------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------|-------|
|   |                                                                 |                                                                                                                                                                                                                |                                                     |                                                                                              |                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |       |       |
| 1 | Thủ tục phục vụ việc sử dụng tài liệu của độc giả tại phòng đọc | + 0,5 ngày đối với thủ tục phê duyệt và cung cấp tài liệu điện sử dụng rộng rãi và 03 ngày đối với thủ tục phê duyệt và cung cấp tài liệu điện hạn chế sử dụng, tài liệu đặc biệt quý hiếm.                    | Tại trung tâm Lưu trữ hoặc Kho lưu trữ lịch sử tỉnh | Theo danh mục ban hành kèm theo Thông tư số 275/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài Chính | - Luật Lưu trữ số 01/2011/QH 13 của Quốc hội;<br>- Nghị định số 01/2013/NĐ-CP ngày 03/01/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lưu trữ;<br>- Thông tư số 10/2014/TT-BNV ngày 01/10/2014 của Bộ Nội vụ;<br>- Thông tư số 275/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài Chính. | Không | Không |
| 2 | Thủ tục cấp bản sao và chứng thực lưu trữ                       | + 01 ngày đối với tài liệu thuộc thẩm quyền của Chi cục trưởng;<br>+ 1,5 ngày đối với tài liệu thuộc thẩm quyền của Giám đốc Sở Nội vụ;<br>+ 05 ngày đối với tài liệu thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND tỉnh. |                                                     |                                                                                              |                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | Không | Không |
| 3 | Thủ tục cấp, cấp lại Chứng chỉ hành nghề                        | 08                                                                                                                                                                                                             | Trung tâm hành chính công tỉnh                      | Không                                                                                        |                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | X     | X     |

|                                                                                                                           |                                                                                                                       |    |                                                                                                       |  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |   |   |
|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---|---|
|                                                                                                                           | lưu trữ                                                                                                               |    | (Tầng 1, Tòa nhà liên cơ quan số 2, phường Hồng Hà, thành phố Hà Long)                                |  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |   |   |
|  <b>IX. Lĩnh vực Tôn giáo (35 TTHC)</b> |                                                                                                                       |    |                                                                                                       |  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |   |   |
| 1                                                                                                                         | Thủ tục đề nghị công nhận tổ chức tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một tỉnh                                            | 30 | Trung tâm Hành chính công tỉnh (Tầng 1, Tòa nhà liên cơ quan số 2, phường Hồng Hà, thành phố Hà Long) |  | - Luật Tín ngưỡng, tôn giáo (Luật số 02/2016/QH14 ngày 18/11/2016);<br>- Nghị định số 162/2017/NĐ-CP ngày 30/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật tín ngưỡng, tôn giáo;<br>- Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính. | X | X |
| 2                                                                                                                         | Thủ tục đăng ký sửa đổi hiến chương của tổ chức tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một tỉnh                              | 15 | Không                                                                                                 |  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | X | X |
| 3                                                                                                                         | Thủ tục đề nghị thành lập, chia, tách, sáp nhập, hợp nhất tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở một tỉnh | 30 |                                                                                                       |  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | X | X |

|                                                                                                                                                                                                             |    |  |  |  |   |   |
|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----|--|--|--|---|---|
| <div data-bbox="1129 54 1417 340" data-label="Image"> </div> Thủ tục đăng ký<br>thuyền chuyển<br>chức sắc, chức<br>việc, nhà tu hành<br>là người đang bị<br>buộc tội hoặc<br>người chưa được<br>xóa án tích | 15 |  |  |  | X | X |
| Thủ tục đề nghị<br>sinh hoạt tôn<br>giáo tập trung<br>của người nước<br>ngoài cư trú hợp<br>pháp tại Việt<br>Nam                                                                                            |    |  |  |  |   |   |
| Thủ tục đề nghị<br>mời tổ chức, cá<br>nhân nước ngoài<br>vào Việt Nam<br>thực hiện hoạt<br>động tôn giáo ở<br>một tỉnh                                                                                      |    |  |  |  | X | X |
| Thủ tục đề nghị<br>mời chức sắc,<br>nhà tu hành là<br>người nước<br>ngoài đến giảng<br>đạo cho tổ chức<br>được cấp chứng                                                                                    |    |  |  |  | X | X |

|    |                                                                                                                      |    |  |   |   |
|----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----|--|---|---|
|    | nhận đăng ký hoạt động tôn giáo ở một tỉnh                                                                           |    |  |   |   |
| 8  | Thủ tục đề nghị thay đổi tên của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở một tỉnh       | 15 |  | X | X |
| 9  | Thủ tục đề nghị thay đổi trụ sở của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc                                    | 15 |  | X | X |
| 10 | Thủ tục thông báo thay đổi trụ sở của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc                                  | 01 |  | X | X |
| 11 | Thủ tục đề nghị cấp đăng ký pháp nhân phi thương mại cho tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở một tỉnh | 30 |  | X | X |

|    |                                                                                                                                             |    |  |  |  |   |   |
|----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----|--|--|--|---|---|
|    | Thủ tục đề nghị tự giải thể tổ chức tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một tỉnh theo quy định của hiến chương                                  | 23 |  |  |  | X | X |
| 13 | Thủ tục đề nghị giải thể tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở một tỉnh theo quy định của hiến chương của tổ chức              | 23 |  |  |  | X | X |
| 14 | Thủ tục thông báo về việc đã giải thể tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở một tỉnh theo quy định của hiến chương của tổ chức | 01 |  |  |  | X | X |
| 15 | Thủ tục thông báo tổ chức góp vốn không thuộc quy                                                                                           | 01 |  |  |  | X | X |



|    |                                                                                                                                                    |    |  |  |  |  |  |   |   |
|----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----|--|--|--|--|--|---|---|
|    |                                                                                                                                                    |    |  |  |  |  |  |   |   |
| 16 | Thủ tục đề nghị cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo cho tổ chức có địa bàn hoạt động ở một tỉnh                                              | 30 |  |  |  |  |  | X | X |
| 17 | Thủ tục thông báo người được phong phẩm hoặc suy cử làm chức sắc đối với các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 33 của Luật tín ngưỡng, tôn giáo | 01 |  |  |  |  |  | X | X |
| 18 | Thủ tục thông báo hủy kết quả phong phẩm hoặc suy cử chức sắc đối với các trường hợp                                                               | 01 |  |  |  |  |  | X | X |

|    |                                                                                                                                                              |    |  |  |  |   |   |
|----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----|--|--|--|---|---|
|    | Quy định tại khoản 2 Điều 33 của Luật tín ngưỡng, tôn giáo                                                                                                   |    |  |  |  | X | X |
| 19 | Thủ tục đăng ký người được bỏ nhiệm, bầu cử, suy cử làm chức việc đối với các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 34 của Luật tín ngưỡng, tôn giáo          | 10 |  |  |  | X | X |
| 20 | Thủ tục đăng ký người được bỏ nhiệm, bầu cử, suy cử làm chức việc của tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một tỉnh | 10 |  |  |  | X | X |
| 21 | Thủ tục thông báo về người được bỏ nhiệm,                                                                                                                    | 01 |  |  |  | X | X |



|    |                                                                                                                                                                   |    |  |  |  |   |   |
|----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----|--|--|--|---|---|
|    | bầu cử, suy cử làm chức việc đối với các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 34 của Luật tín ngưỡng, tôn giáo                                                    |    |  |  |  |   |   |
| 22 | Thủ tục thông báo về người được bổ nhiệm, bầu cử, suy cử làm chức việc của tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một tỉnh | 01 |  |  |  | X | X |
| 23 | Thủ tục thông báo kết quả bổ nhiệm, bầu cử, suy cử những người lãnh đạo tổ chức của tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt                                      | 01 |  |  |  | X | X |



|    |                                                                                                                                                                                                          |    |  |  |  |     |
|----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----|--|--|--|-----|
|    | đồng tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một tỉnh theo quy định tại khoản 7 Điều 34 của Luật tín ngưỡng, tôn giáo                                                                                            |    |  |  |  |     |
| 24 | Thủ tục thông báo kết quả bỏ nhiệm, bầu cử, suy cử những người lãnh đạo tổ chức đối với tổ chức tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một tỉnh theo quy định tại khoản 7 Điều 34 của Luật tín ngưỡng, tôn giáo | 01 |  |  |  | X X |
| 25 | Thủ tục thông báo kết quả bỏ nhiệm, bầu cử, suy cử những người lãnh đạo tổ chức đối với tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở                                                               | 01 |  |  |  | X X |



|                                                                          |                                                                                                                                                                 |    |  |  |  |   |   |
|--------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----|--|--|--|---|---|
| mặt tính theo quy định tại khoản 7 Điều 34 của Luật tín ngưỡng, tôn giáo |                                                                                                                                                                 |    |  |  |  |   |   |
| 26                                                                       | Thủ tục thông báo truyền chức sắc, chức việc, nhà tu hành                                                                                                       | 01 |  |  |  | X | X |
| 27                                                                       | Thủ tục thông báo cách chức, bãi nhiệm chức sắc, chức việc đối với các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 33 và khoản 2 Điều 34 của Luật tín ngưỡng, tôn giáo | 01 |  |  |  | X | X |
| 28                                                                       | Thủ tục thông báo cách chức, bãi nhiệm chức việc của tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký                                                                        | 01 |  |  |  | X | X |

|    |                                                                                                                                  |    |  |  |  |   |   |
|----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----|--|--|--|---|---|
|    | hoạt động tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một tỉnh                                                                               |    |  |  |  |   |   |
| 29 | Thủ tục đăng ký mở lớp bồi dưỡng về tôn giáo cho người chuyên hoạt động tôn giáo                                                 | 15 |  |  |  | X | X |
| 30 | Thủ tục thông báo danh mục hoạt động tôn giáo đối với tổ chức có địa bàn hoạt động tôn giáo ở nhiều huyện thuộc một tỉnh         | 01 |  |  |  | X | X |
| 31 | Thủ tục thông báo danh mục hoạt động tôn giáo bổ sung đối với tổ chức có địa bàn hoạt động tôn giáo ở nhiều huyện thuộc một tỉnh | 01 |  |  |  | X | X |
| 32 | Thủ tục thông báo tổ chức hội                                                                                                    | 01 |  |  |  | X | X |



|    |                                                                                                                                                                                                                                 |    |  |  |  |  |   |   |
|----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----|--|--|--|--|---|---|
|    | Thủ tục đề nghị<br>tổ chức đại hội<br>của tổ chức tôn<br>giáo, tổ chức tôn<br>giáo trực thuộc<br>tổ địa bàn<br>hoạt động ở<br>nhiều huyện<br>thuộc một tỉnh                                                                     |    |  |  |  |  |   |   |
| 33 | Thủ tục đề nghị<br>tổ chức đại hội<br>của tổ chức tôn<br>giáo, tổ chức tôn<br>giáo trực thuộc,<br>tổ chức được<br>cấp chứng nhận<br>đăng ký hoạt<br>động tôn giáo có<br>địa bàn hoạt<br>động ở nhiều<br>huyện thuộc một<br>tỉnh | 15 |  |  |  |  | X | X |
| 34 | Thủ tục đề nghị<br>tổ chức cuộc lễ<br>ngoài cơ sở tôn<br>giáo, địa điểm<br>hợp pháp đã<br>đăng ký có quy<br>mô tổ chức ở<br>nhiều huyện                                                                                         | 15 |  |  |  |  | X | X |

|    |                                                                                                                                                                   |    |  |  |     |
|----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----|--|--|-----|
|    | thuộc một tỉnh hoặc ở nhiều tỉnh                                                                                                                                  |    |  |  |     |
| 35 | Thủ tục đề nghị giải quyết ngoài địa bàn phụ trách, cơ sở tôn giáo, địa điểm hợp pháp đã đăng ký có quy mô tổ chức ở nhiều huyện thuộc một tỉnh hoặc ở nhiều tỉnh | 15 |  |  | X X |



**B. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA UBND CẤP HUYỆN: 35 TTHC**

| I. Lĩnh vực Thi đua-Khen thưởng (08 TTHC) |                                                                                                                                |    |                                         |       |                                                                                                                                                                                                                           |   |       |  |
|-------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----|-----------------------------------------|-------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---|-------|--|
|                                           | Thủ tục tặng<br>Giấy khen của<br>Chủ tịch Ủy<br>ban nhân dân<br>cấp huyện về<br>thành tích thực<br>hiện nhiệm vụ<br>chính trị. |    | Trung tâm<br>Hành chính<br>cấp<br>huyện | Không | - Luật Thi đua- Khen thưởng số<br>15/2003/QH 11; Luật sửa đổi, bổ<br>sung một số điều Luật Thi đua-<br>Khen thưởng ngày 14/6/2005 và<br>Luật sửa đổi, bổ sung một số<br>điều Luật Thi đua-Khen thưởng<br>ngày 16/11/2013; | X | Không |  |
| 1                                         |                                                                                                                                | 10 |                                         |       |                                                                                                                                                                                                                           | X | Không |  |

|                                                                                                                                               |    |  |                                                                                                                                 |   |       |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----|--|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---|-------|
|  Thủ tục tặng<br>danh hiệu Tập<br>thể Lao động<br>tiên tiến | 10 |  | - Nghị định số 91/2017/NĐ-CP<br>ngày 31/7/2017 của Chính phủ;<br>- Thông tư số 08/2017/TT-BNV<br>ngày 27/10/2017 của Bộ Nội vụ; | X | Không |
| Thủ tục tặng<br>danh hiệu thôn,<br>ấp, bản, làng,<br>khu phố văn<br>hóa                                                                       | 10 |  |                                                                                                                                 | X | Không |
| Thủ tục tặng<br>danh hiệu<br>Chiến sỹ thi<br>đua cơ sở                                                                                        | 10 |  |                                                                                                                                 | X | Không |
| Thủ tục tặng<br>danh hiệu Lao<br>động tiên tiến                                                                                               | 10 |  |                                                                                                                                 | X | Không |
| Thủ tục tặng<br>Giấy khen của<br>Chủ tịch Ủy<br>ban nhân dân<br>cấp huyện về<br>thành tích thi<br>đua theo đợt,<br>chuyên đề                  | 10 |  |                                                                                                                                 | X | Không |
| Thủ tục tặng<br>Giấy khen của<br>Chủ tịch Ủy<br>ban nhân dân<br>cấp huyện về                                                                  | 10 |  |                                                                                                                                 | X | Không |

|                                                                                                                                                                           |    |  |  |   |       |
|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----|--|--|---|-------|
| thành tích đột xuất                                                                                                                                                       |    |  |  |   |       |
|  Thủ tục tặng Giấy khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện về khen thưởng đối ngoại | 10 |  |  | X | Không |

## II. Lĩnh vực Tổ chức phi chính phủ (16 TTHC)

|   |                                                       |    | Trung tâm<br>Hành chính<br>cấp<br>huyện | Không | - Nghị định số 45/2010/NĐ-CP<br>ngày 21/4/2010 của Chính phủ<br>quy định về tổ chức, hoạt động<br>và quản lý hội;<br>- Nghị định số 33/2012/NĐ-CP<br>ngày 13/4/2012 của Chính phủ<br>về sửa đổi, bổ sung một số điều<br>của Nghị định số 45/2010/NĐ-<br>CP ngày 21/4/2010 của Chính<br>phủ quy định về tổ chức, hoạt<br>động và quản lý hội;<br>- Thông tư số 03/2014/TT-BNV<br>ngày 19/6/2014 của Bộ trưởng<br>Bộ Nội vụ sửa đổi Thông tư số<br>03/2013/TT-BNV ngày<br>16/4/2013 của Bộ trưởng Bộ |   |   |
|---|-------------------------------------------------------|----|-----------------------------------------|-------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---|---|
| 1 | Thủ tục công<br>nhận ban vận<br>động thành lập<br>hội | 30 |                                         |       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | X | X |
| 2 | Thủ tục thành<br>lập hội                              | 30 |                                         |       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | X | X |
| 3 | Thủ tục phê<br>duyet điều lệ<br>hội                   | 30 |                                         |       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | X | X |
| 4 | Thủ tục chia,<br>tách, sáp nhập;<br>hợp nhất hội      | 30 |                                         |       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | X | X |
| 5 | Thủ tục đổi tên<br>hội                                | 30 |                                         |       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | X | X |
| 6 | Thủ tục hội tự<br>giải thể                            | 30 |                                         |       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | X | X |



|    |                                                                                           |    |                                                                                                                                                                                                                                                                 |   |   |
|----|-------------------------------------------------------------------------------------------|----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---|---|
| 7  | Thủ tục báo cáo tổ chức Đại hội nhiệm kỳ, Đại hội bất thường                              | 15 | Nội vụ quy định chi tiết thi hành Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21/4/2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội và Nghị định số 33/2012/NĐ-CP ngày 13/4/2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2010/NĐ-CP; | X | X |
| 8  | Thủ tục cấp giấy phép thành lập và công nhận điều lệ quỹ                                  | 40 |                                                                                                                                                                                                                                                                 | X | X |
| 9  | Thủ tục công nhận quỹ đủ điều kiện hoạt động và công nhận thành viên hội đồng quản lý quỹ | 30 |                                                                                                                                                                                                                                                                 | X | X |
| 10 | Thủ tục công nhận thay đổi, bổ sung thành viên hội đồng quản lý quỹ                       | 15 |                                                                                                                                                                                                                                                                 | X | X |
| 11 | Thủ tục thay đổi giấy phép thành lập và công nhận điều lệ (sửa đổi, bổ sung) quỹ          | 30 |                                                                                                                                                                                                                                                                 | X | X |
| 12 | Thủ tục cấp lại                                                                           | 15 |                                                                                                                                                                                                                                                                 | X | X |



|    |                                                                          |    |  |  |  |   |   |
|----|--------------------------------------------------------------------------|----|--|--|--|---|---|
| 13 | Thủ tục cho phép quỹ hoạt động trở lại sau khi bị tạm đình chỉ hoạt động | 15 |  |  |  |   |   |
|    | Thủ tục hợp nhất, sáp nhập, chia, tách, quỹ                              | 30 |  |  |  | X | X |
|    | Thủ tục đổi tên quỹ                                                      | 15 |  |  |  | X | X |
| 16 | Thủ tục quỹ tự giải thể                                                  | 15 |  |  |  | X | X |

### III. Lĩnh vực Tổ chức đơn vị sự nghiệp công lập (03 TTHC)

|   |                                               |    |                                 |       |                                                                                                                                    |  |   |   |
|---|-----------------------------------------------|----|---------------------------------|-------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|---|---|
| 1 | Thủ tục thành lập đơn vị sự nghiệp công lập   | 35 | Trung tâm Hành chính cấp huyện. | Không | - Nghị định số 55/2012/NĐ-CP ngày 28/6/2012 của Chính phủ - Quyết định số 388/2017/QĐ-UBND ngày 06/5/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh |  | X | X |
| 2 | Thủ tục tổ chức lại đơn vị sự nghiệp công lập | 35 |                                 |       | - Quyết định số 580/QĐ-BNV ngày 15 tháng 7 năm 2015 của Bộ Nội vụ về việc công bố thủ tục hành chính thuộc phạm vi                 |  | X | X |
| 3 | Thủ tục giải thể                              | 35 |                                 |       |                                                                                                                                    |  | X | X |



**IV. Lĩnh vực Tín ngưỡng, tôn giáo (08 TTHC)**

| đơn vị<br>nghịếp<br>lập                     |                                                                                                                        | sự<br>công |                                 |       | chức năng quản lý của Bộ Nội<br>vụ.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |   |   |
|---------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|---------------------------------|-------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---|---|
| IV. Lĩnh vực Tín ngưỡng, tôn giáo (08 TTHC) |                                                                                                                        |            |                                 |       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |   |   |
| 1                                           | Thủ tục thông báo mở lớp bồi dưỡng về tôn giáo theo quy định tại khoản 2 Điều 41 Luật tín ngưỡng, tôn giáo             | 01         | Trung tâm hành chính cấp huyện. | Không | - Luật Tín ngưỡng, tôn giáo (Luật số 02/2016/QH14 ngày 18/11/2016);<br>- Nghị định số 162/2017/NĐ-CP ngày 30/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật tín ngưỡng, tôn giáo;<br>- Quyết định số 199/QĐ-BNV, ngày 31/01/2018 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc công bố thủ tục hành chính trong lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nội vụ. | X | X |
| 2                                           | Thủ tục thông báo danh mục hoạt động tôn giáo đối với tổ chức có địa bàn hoạt động tôn giáo ở nhiều xã thuộc một huyện | 01         |                                 |       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | X | X |
| 3                                           | Thủ tục thông báo danh mục hoạt động tôn giáo bổ sung đối với tổ chức có địa bàn hoạt                                  | 01         |                                 |       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | X | X |



|   |                                                                                                                                                                                                               |    |  |  |  |   |
|---|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----|--|--|--|---|
|   | đồng tôn giáo ở<br>nhiều xã thuộc<br>một huyện                                                                                                                                                                |    |  |  |  |   |
|   | Thứ tự thông<br>báo tổ chức hội<br>nghị thường<br>niên của tổ<br>chức tôn giáo,<br>tổ chức tôn<br>giáo trực thuộc<br>có địa bàn hoạt<br>động ở một<br>huyện                                                   | 01 |  |  |  | X |
| 4 | Thứ tự đề nghị<br>tổ chức đại hội<br>của tổ chức tôn<br>giáo, tổ chức<br>tôn giáo trực<br>thuộc, tổ chức<br>được cấp<br>chứng nhận<br>đăng ký hoạt<br>động tôn giáo<br>có địa bàn hoạt<br>động ở một<br>huyện | 13 |  |  |  | X |
| 5 | Thứ tự đề nghị<br>tổ chức cuộc lễ<br>ngoài cơ sở tôn                                                                                                                                                          | 13 |  |  |  | X |
| 6 |                                                                                                                                                                                                               |    |  |  |  |   |



|   |                                                                                                                                                                                                                          |    |  |   |   |
|---|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----|--|---|---|
|   | giáo, địa điểm<br>hợp pháp đã<br>đăng ký có quy<br>mô tổ chức ở<br>mỗi huyện                                                                                                                                             |    |  |   |   |
| 7 | Thu tục đề nghị<br>giảng đạo<br>ngoài địa bàn<br>phụ trách, cơ<br>sở tôn giáo, địa<br>điểm hợp pháp<br>đã đăng ký có<br>quy mô tổ chức<br>ở một huyện                                                                    | 13 |  | X | X |
| 8 | Thu tục thông<br>báo tổ chức<br>quyên góp<br>ngoài địa bàn<br>một xã nhưng<br>trong địa bàn<br>một huyện,<br>quận, thị xã,<br>thành phố<br>thuộc tỉnh, phố<br>thành phố<br>phổ trực thuộc<br>trung ương của<br>cơ sở tín | 01 |  | X | X |

|                                                                                    |                                            |  |  |  |  |  |
|------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------|--|--|--|--|--|
|  | người, tổ                                  |  |  |  |  |  |
|                                                                                    | chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc |  |  |  |  |  |

### C. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA UBND CẤP XÃ: 15 TTHC

| I. Lĩnh vực Thi đua-Khen thưởng (05 TTHC) |                                                                                                          |    |                        |       |                                                                                                                                                                                                                                                                      |       |
|-------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------|----|------------------------|-------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------|
| 1                                         | Thủ tục tặng Giấy khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã về thực hiện nhiệm vụ chính trị               | 10 | Ủy ban nhân dân cấp xã | Không | - Luật Thi đua- Khen thưởng số 15/2003/QH 11; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Thi đua-Khen thưởng ngày 14/6/2005 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Thi đua-Khen thưởng ngày 16/11/2013;<br>- Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ. | Không |
| 2                                         | Thủ tục tặng Giấy khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã về thành tích thi đua theo đợt hoặc chuyên đề | 10 |                        |       |                                                                                                                                                                                                                                                                      | Không |
| 3                                         | Thủ tục tặng Giấy khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân                                                      | 10 |                        |       |                                                                                                                                                                                                                                                                      | Không |

|   |                                               |    |  |  |  |       |       |
|---|-----------------------------------------------|----|--|--|--|-------|-------|
|   | cấp xã về thành tích đợt xuất                 |    |  |  |  |       |       |
|   | Thủ tục xét tặng danh hiệu 4 Gia đình văn hóa | 10 |  |  |  | Không | Không |
| 5 | Thủ tục tặng danh hiệu Lao động tiên tiến     | 10 |  |  |  | Không | Không |

## II. Lĩnh vực Tín ngưỡng, tôn giáo (10 TTHC)

|   |                                                                          |    |                        |       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |   |   |
|---|--------------------------------------------------------------------------|----|------------------------|-------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---|---|
| 1 | Thủ tục đăng ký hoạt động tín ngưỡng                                     | 08 | Ủy ban nhân dân cấp xã | Không | - Luật Tín ngưỡng, tôn giáo (Luật số 02/2016/QH14 ngày 18/11/2016).<br>- Nghị định số 162/2017/NĐ-CP ngày 30/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Tín ngưỡng, tôn giáo.<br>- Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính. | X | X |
| 2 | Thủ tục đăng ký bỏ sung hoạt động tín ngưỡng                             | 08 |                        |       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | X | X |
| 3 | Thủ tục đăng ký sinh hoạt tôn giáo tập trung                             | 10 |                        |       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | X | X |
| 4 | Thủ tục thông báo danh mục hoạt động tôn giáo đối với tổ chức có địa bàn | 01 |                        |       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | X | X |



|   |                                                                                                              |    |  |  |  |   |   |
|---|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----|--|--|--|---|---|
|   | hoạt động tôn giáo ở một xã                                                                                  |    |  |  |  |   |   |
|   | Thủ tục thông báo danh mục hoạt động tôn giáo bỏ sung đối với tổ chức có địa bàn hoạt động tôn giáo ở một xã | 01 |  |  |  | X | X |
| 5 | Thủ tục đăng ký thay đổi người đại diện của nhóm sinh hoạt tôn giáo tập trung                                | 08 |  |  |  | X | X |
| 6 | Thủ tục đề nghị thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung trong địa bàn một xã                          | 08 |  |  |  | X | X |
| 7 | Thủ tục đề nghị thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung trong địa bàn một xã                          | 10 |  |  |  | X | X |
| 8 | Thủ tục đề nghị thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo đến địa bàn xã khác                                     | 01 |  |  |  | X | X |
| 9 | Thủ tục thông                                                                                                |    |  |  |  | X | X |

|                                                                                                                                                           |    |  |  |  |   |   |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----|--|--|--|---|---|
|  bảo vệ việc<br>thay đổi địa<br>điểm sinh hoạt<br>tôn giáo tập<br>trung |    |  |  |  |   |   |
| Thủ tục thông<br>báo tổ chức<br>quyên góp<br>trong địa bàn<br>một xã của cơ<br>sở tín ngưỡng,<br>tổ chức tôn<br>giáo, tổ chức<br>tôn giáo trực<br>thuộc   | 01 |  |  |  | X | X |

\* Nội dung thủ tục hành chính được thực hiện theo các Quyết định số 580/QĐ-BNV ngày 15/7/2015 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ, Quyết định số 631/QĐ-BNV ngày 28/7/2015 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ; Quyết định số 689/QĐ-BNV ngày 07/8/2015 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ; Quyết định số 744/QĐ-BNV ngày 11/8/2015 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ; Quyết định số 199/QĐ-BNV ngày 31/01/2018 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc công bố thủ tục hành chính trong lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nội vụ.